

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

Nho Quan, ngày 21 tháng 9 năm 2021

Số: 02/2021/QĐST- DS

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

Về việc: Yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N- TỈNH NINH BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Thư ký phiên họp: Bà Đinh Trần Thanh Xuân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên họp: Ông Đào Sỹ Kiều – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 về việc: “Yêu cầu xác định cha cho con”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2021/QĐST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2021/QĐST- DS ngày 07 tháng 9 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Người yêu cầu: Anh Trịnh Văn Th, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Người liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị X sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

+ Cháu Trịnh Công S, sinh ngày 06/11/2020, hiện đang ở cùng với anh Th và chị X tại Thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

+ Anh Đỗ Minh Ch, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Tại phiên họp anh Th, chị X có mặt, anh Ch vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai của Anh Trịnh Văn Th trình bày: Cô Nguyễn Thị X kết hôn với Anh Đỗ Minh Ch năm 2007, do mâu thuẫn năm 2021 cô X và anh Ch đã thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn. Về con chung hai bên xác nhận chỉ có hai con chung là các cháu Đỗ Thị Ng sinh năm 2004 và Đỗ Thị Thùy Tr sinh năm 2008, anh Ch nuôi cháu Tr và cô X nuôi cháu Ng.

Trong thời gian chưa ly hôn với anh Ch, cô X và anh Ch ly thân từ 2013, tôi và cô X đã có quan hệ tình cảm và ngày 06/11/2020, cô X có sinh Cháu Trịnh Công S, tôi xác nhận đây là con của tôi và cô Xuyên, việc này cô X cũng xác nhận với anh Ch và không đưa vào con chung của họ.

Ngày 14/6/2021 tôi và cô X kết hôn và thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Ngày 17/6/2021, chúng tôi đã làm giám định ADN giữa tôi và Cháu Trịnh Công S, kết quả chúng tôi có quan hệ huyết thống Cha con.

Nay để có căn cứ pháp lý làm các giấy tờ cho cháu, tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện N tuyên bố công nhận Cháu Trịnh Công S sinh ngày 06/11/2020 là con đẻ của tôi.

Ý kiến của chị Nguyễn Thị X: Năm 2007 tôi kết hôn với Anh Đỗ Minh Ch, do mâu thuẫn tôi và anh Ch đã thỏa thuận thuận tình ly hôn vào năm 2021. Về con chung tôi và anh Ch xác nhận chỉ có hai con chung là các cháu Đỗ Thị Ngọc sinh năm 2004, cháu Đỗ Thị Thùy Tr sinh năm 2008, anh Ch nuôi cháu Trang, còn tôi nuôi cháu Ngọc. Do mâu thuẫn, tôi và anh Ch đã ly thân từ năm 2013, trong thời gian ly thân tôi đã bỏ về quê tại huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình và quen Anh Trịnh Văn Th, tôi và anh Th đã có quan hệ tình cảm và có 01 con chung là Cháu Trịnh Công S sinh ngày 06/11/2020, tôi xác nhận cháu Sơn là con của tôi và anh Th chứ không phải con anh Ch. Hiện nay tôi và anh Th đã kết hôn và thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Chúng tôi đã đi làm giám định ADN xác định cháu Sơn chính là con của anh Th và tôi. Nay tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện N tuyên bố công nhận Cháu Trịnh Công S sinh ngày 06/11/2020 là con đẻ của tôi và Anh Trịnh Văn Th.

Đối với Anh Đỗ Minh Ch: Sau khi thụ lý vụ việc Tòa án huyện N đã thông báo và tổng đạt các thông báo để anh Ch biết. anh Ch đã thông qua gia đình

đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết và xin vắng mặt trong quá trình Tòa án huyện N giải quyết vụ việc trên.

Ý kiến của Ủy ban nhân dân xã X thể hiện tại văn bản trả lời ngày 02/8/2021, Ủy ban nhân dân xã X xác định: anh Thvà chị Xđã kết hôn nhưng không thực hiện việc đăng ký tại UBND xã X mà đăng ký tại quê chị Xlà xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Hiện Cháu Trịnh Công S đang sinh sống cùng anh Thvà chị Xuyến. anh Thvà chị Xchưa làm thủ tục đăng ký khai sinh tại UBND xã vì cháu Sơn sinh ngoài thời điểm anh chị là vợ chồng. Khi cháu Sơn sinh sống cùng anh Thvà chị Xthì không có ai khiếu nại, cũng không có tranh chấp nào từ phía chồng cũ chị Xlà Anh Đỗ Minh Ch.

Đề nghị Tòa án huyện N căn cứ quy định của pháp luật giải quyết để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự

Ngày 07 tháng 7 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý vụ việc dân sự về việc “ Yêu cầu xác nhận cha cho con”. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thủ tục pháp luật quy định.

Tại phiên họp, Anh Trịnh Văn Th vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên bố công nhận Cháu Trịnh Công S sinh ngày 06/11/2020 là con đẻ của anh, anh đề nghị được xem xét miễn tiền lệ phí vụ việc.

Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát phát biểu như sau:

Áp dụng: Khoản 10 Điều 29, Điểm b khoản 2 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 88, 89, 91, 101 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng lệ phí của Tòa án:

Đề nghị:

Chấp nhận đơn yêu cầu của Anh Trịnh Văn Th. Xác định Anh Trịnh Văn Th là cha của Cháu Trịnh Công S sinh ngày 06/11/2020.

Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Trịnh Văn Th được miễn lệ phí giải quyết. việc Hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Tòa án nhân dân huyện N nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật dân sự: Đây là yêu cầu về Hôn nhân gia đình “Yêu cầu xác nhận cha cho con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Người yêu cầu có nơi cư trú ở Thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là đúng quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

Anh Thái và chị Xđều xác định bắt đầu chung sống như vợ chồng từ năm 2013 cho đến khi chị Xsinh ra cháu Trịnh Công Sơn sinh ngày 06/11/2020. Mặc dù đến ngày 01/4/2021 chị Xvà Anh Đỗ Minh Ch mới làm thủ tục ly hôn, tuy nhiên tại thời điểm ly hôn anh Chvà chị Xcũng thừa nhận chỉ có 02 con chung là các cháu Đỗ Thị Ngọc sinh năm 2004, cháu Đỗ Thị Thùy Trang sinh năm 2008. Khi Tòa án thụ lý vụ việc thông báo cho anh Chanh cũng không có ý kiến và không có tranh chấp. Đồng thời, tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 17/6/2021 của *Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền* kết luận Cháu Trịnh Công S sinh ngày 06/11/2020 và anh Trinh Văn Thái “có quan hệ huyết thống cha – con”. Do đó, có đủ căn cứ xác định Anh Trinh Văn Th là cha đẻ của Cháu Trịnh Công S.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp, căn cứ việc điều tra, xác minh vụ việc xét thấy yêu cầu của anh Thlà hoàn toàn chính đáng, không vi phạm điều cấm của luật và đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 91 và Khoản 2 Điều 101 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh Thlà có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật..

[3]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Căn cứ theo quy định của pháp luật, người yêu cầu được miễn tiền lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 10 Điều 29, Điểm b khoản 2 Điều 35, 39, 369, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 88, 89, 91, 101 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng lệ phí của Tòa án:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của Anh Trịnh Văn Th. Xác định Anh Trịnh Văn Th là cha của Cháu Trịnh Công S sinh ngày 06/11/2020.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Trịnh Văn Th được miễn lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình. Trả lại cho anh Thtiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003261 ngày 07 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

3. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Anh Đỗ Minh Ch vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- UBND xã X;
- Dương sự;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

(đã ký)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH